PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4.5	**Trần Văn Phú**	**…….. Quảng Nam**		
Vợ =	Võ Thị Liễu	…….. Quảng Nam		
41.6	Trần Văn Giai	…….. Quảng Nam		
x	Trần Văn Viễn	…….. Quảng Nam		
42.6	Trần Văn Vinh	…….. Quảng Nam		
43.6	Trần Văn Tư	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Quý	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Hữu	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Vịt	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Vĩnh	…….. Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43.6	**Trần Văn Tư**	**…….. Quảng Nam**		
Vợ =	Lê Thị Toán	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Sàng	…….. Quảng Nam		
431.7	Trần Văn Cực	…….. Quảng Nam		
432.7	Trần Văn Hiên	…….. Quảng Nam		
433.7	Trần Văn Đạt	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Điền	…….. Quảng Nam		
434.7	Trần Văn Đồng	…….. Quảng Nam		
435.7	Trần Văn Ruộng	…….. Quảng Nam		
436.7	Trần Văn Bụi	…….. Quảng Nam		
x	Trần Vô Danh	…….. Quảng Nam		
437.7	Trần Văn Bờ	…….. Quảng Nam		
438.7	Trần Văn Rào	…….. Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
433.7	**Trần Văn Đạt**	**…….. Quảng Nam**		
Vợ =	Nguyễn Thị Qua	…….. Quảng Nam		
x	Trần Văn Mẫu	…….. Quảng Nam		
x	Trần Vô Danh	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Quế	…….. Quảng Nam		
4332.8	Trần Văn Hường	…….. Quảng Nam		
4333.8	Trần Văn Trợ	…….. Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
435.7	**Trần Văn Ruộng**	**…….. Quảng Nam**		
Vợ =	Nguyễn Thị Cường	…….. Quảng Nam		
Vợ =	Trần Thị Minh	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Nuôi	…….. Quảng Nam		
x	Trần Vô Danh	…….. Quảng Nam		
x	Trần Vô Danh	…….. Quảng Nam		
x	Trần Văn Hòa	…….. Quảng Nam		
4351.8	Trần Văn Phước	…….. Quảng Nam		
4352.8	Trần Văn Bình	…….. Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4351.8	**Trần Văn Phước**	**…….. Quảng Nam**	**Tân Hiệp Long Thành Đồng Nai**	
Vợ =	Lê Thị Thanh	…… Quảng Nam		
x	Trần Vô Danh	X		
x	Trần Thị Hoa	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Hồng Quyên	…….. Quảng Nam		
43521.9	Trần Văn Quyền	1983 Quảng Nam		
43522.9	Trần Văn Quỳnh	1985 Quảng Nam		
43523.9	Trần Văn Quý	1988 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43521.9	**Trần Văn Quyền**	**1983 Quảng Nam**	**Tân Hiệp Long Thành, Đồng Nai**	
Vợ =	Đỗ Hoàng Thúy Vy	1988 Vũng Tàu		
435211.10	Trần Hoàng Sang	2014 Đồng Nai		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
435211.10	**Trần Hoàng Sang**	**2014 - Đồng Nai**		

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43522.9	**Trần Văn Quỳnh**	**1985 - Quảng Nam**	**Tân Hiệp Long Thành, Đồng Nai**	
Vợ =	Nguyễn Ngọc Thúy	1985 - Đồng Nai		
435221.10	Trần Quốc Bảo	2011 - Đồng Nai		
x	Trần Ngọc Tuyết Nhi	2015 - Đồng Nai		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
435221.10	**Trần Quốc Bảo**	**2011** **Đồng Nai**		

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43523.9	**Trần Văn Quý**	**1988 Quảng Nam**	**T/Hiệp L/Thành, Đ/Nai**	

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4352.8	**Trần Văn Bình**	**…… Quảng Nam**	**Bình Lâm, Hiệp Đức Quảng Nam**	
Vợ =	Đoàn Thị Ba	Quảng Nam		
x	Trần Thị Phi	…… Quảng Nam		
x	Trần Vô Danh	…… Quảng Nam		
x	Trần Thị Thủy	…… Quảng Nam		
43521.9	Trần Văn Hào	1989 Quảng Nam		
x	Trần Thị Quang	…… Quảng Nam		
43522.9	Trần Văn Ân	1994 Quảng Nam		
x	Trần Thị Thùy	…… Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43521.9	**Trần Văn Hào**	**1989 Quảng Nam**	**Bình Lâm Hiệp Đức**	

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43522.9	**Trần Văn Ân**	**1994 Quảng Nam**	**Bình Lâm Hiệp Đức**	

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437.7	**Trần Văn Bờ**	**…….. Quảng Nam**		
Vợ =	Tô Thị Khuyến	1914 Quảng Nam		
4371.8	Trần Văn Bồng	…….. Quảng Nam		
4372.8	Trần Văn Chơn	…….. Quảng Nam		
4373.8	Trần Văn Ba	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Bốn	…….. Quảng Nam		
4374.8	Trần Văn Năm	…….. Quảng Nam		
4375.8	Trần Văn Sáu	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Bảy	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Tám	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Chín	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Mười	…….. Quảng Nam		
438.7	Trần Văn Rào	…….. Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4371.8	**Trần Văn Bồng**	**…….. Quảng Nam**	**Bình Lâm, Hiệp Đức, Quảng Nam**	
Vợ =	Lê Thị Má	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Hồng	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Ngại	…….. Quảng Nam		
43711.9	Trần Văn Ngọc	1966 Quảng Nam		
43712.9	Trần Văn Ngà	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Hoa	…….. Quảng Nam		
43713.9	Trần Văn Lan	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Huyền	…….. Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43711.9	**Trần Văn Ngọc**	**1966 Quảng Nam**	**Bình lâm, Hiệp đức, Quảng Nam**	
Vợ =	Trần Thị Châu	1966 Quảng Nam		
437111.10	Trần Văn Thạch	1990 Quảng Nam		
437112.10	Trần Văn Anh	1995 Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437111.10	**Trần Văn Thạch**	**1990** **Quảng Nam**		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437112.10	**Trần Văn Anh**	**1995** **Quảng Nam**		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43712.9	**Trần Văn Ngà**	**…… Quảng Nam**	**Bình lâm, Hiệp đức, Quảng Nam**	
Vợ =	Đoàn Thị Tâm	1970 Quảng Nam		
x	Trần Thị Thành	1993 Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43713.9	**Trần Văn Lan**	**…… Quảng Nam**	**Bình lâm, Hiệp đức, Quảng Nam**	
Vợ =	Vũ Thị Phước	1980 Quảng Nam		
437131.10	Trần Văn Lý	2000 Quảng Nam		
437132.10	Trần Văn Tịnh	2008 Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437131.10	**Trần Văn Lý**	**2000** **Quảng Nam**		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437132.10	**Trần Văn Tịnh**	**2008 Quảng Nam**		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4372.8	**Trần Văn Chơn**	**…… Quảng Nam**	**Sài Gòn**	
Vợ =	Trần Thị Chinh	…… Quảng Nam		
x	Trần Thị Kim Yến	…… Quảng Nam		
x	Trần Thị Kim Anh	…… Quảng Nam		
x	Trần Thị Thanh Thúy	…… Quảng Nam		
x	Trần Thị Thúy Vân	…… Quảng Nam		
x	Trần Kim Long	…… Quảng Nam		
x	Trần Thị Kim Ngâ	…… Quảng Nam		
x	Trần Văn Dũng	…… Quảng Nam		
x	Trần Thị Nguyệt Ánh	…… Quảng Nam		
x	Trần Thi Kim Khuê	…… Quảng Nam		
x	Trần Thị Bích Trang	…… Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4375.8	**Trần Văn Sáu**	**…… Quảng Nam**	**Bình Lâm, Hiệp Đức Quảng Nam**	
Vợ =	Trần Thị Thời	…… Quảng Nam		
x	Trần Thị Tiên	…… Quảng Nam		
x	Trần Thị Hiền	…… Quảng Nam		
43751.9	Trần Văn Hùng	1977 Quảng Nam		
43752.9	Trần Văn Hậu	1981 Quảng Nam		
x	Trần Thị Hà	…… Quảng Nam		
43753.9	Trần Văn Hữu	1986 Quảng Nam		
43754.9	Trần Văn Hương	1988 Quảng Nam		
43755.9	Trần Văn Bưởi	1900 Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43751.9	**Trần Văn Hùng**	**1977 Quảng Nam**	**Bình lâm, Hiệp đức, Quảng Nam**	
Vợ =	Nguyễn Thị Huệ Hương	1976 Đồng Tháp		
437511.10	Trần Văn Hùng Quang	2005 Sài Gòn		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437511.10	**Trần Văn Hùng Quang**	**2005 - Sài Gòn**		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43752.9	**Trần Văn Hậu**	**1981 Quảng Nam**	**Bình lâm, Hiệp đức, Quảng Nam**	
Vợ =	Ngô Thị Tâm	1986 Quảng Nam		
437521.10	Trần Văn Nhật Trường	2013 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437521.10	**Trần Văn Nhật Trường**	**2013 Quảng Nam**		

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43753.9	**Trần Văn Hữu**	**1986 Quảng Nam**	**Bình Lâm, Hiệp Đức**	

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43754.9	Trần Văn Hương	1988 Quảng Nam	Bình Lâm, Hiệp Đức	

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43755.9	**Trần Văn Bưởi**	**1900 Quảng Nam**	**Bình Lâm, Hiệp Đức**	
Vợ =	Huỳnh Thị Hòa	1991 Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
438.7	**Trần Văn Rào**	**…… Quảng Nam**		
Vợ =	Nguyễn Thị Giàu	…… Quảng Nam		
x	Trần Thị Cần	…… Quảng Nam		
x	Trần Văn Quân	…… Quảng Nam		
x	Trần Văn Binh	…… Quảng Nam		
x	Trần Văn Lính	…… Quảng Nam		
x	Trần Văn Tráng	…… Quảng Nam		
4381.8	Trần Văn Việt	…… Quảng Nam		
x	Trần Văn Nam	…… Quảng Nam		
4382.8	Trần Văn Thanh	…… Quảng Nam		
x	Trần Vô Danh	…… Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4381.8	**Trần Văn Việt**	**…… Quảng Nam**	**B/ Lâm, Hiệp Đức, Quảng Nam**	
Vợ =	Nguyễn Thị Một	…… Quảng Nam		
x	Trần Văn Viên	…… Quảng Nam		
x	Trần Văn Hoàng	…… Quảng Nam		
43811.9	Trần Văn Sơn	1982 Quảng Nam		
43812.9	Trần Văn Đông	1984 Quảng Nam		
x	Trần Thị Xuân	…… Quảng Nam		
43813.9	Trần Văn Hạ	1988 Quảng Nam		
43814.9	Trần Văn Thu	1993 Quảng Nam		
43815.9	Trần Văn Phương	1995 Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43811.9	**Trần Văn Sơn**	**1982 Quảng Nam**	**Bình lâm, Hiệp đức, Quảng Nam**	
Vợ =	Phạm Thị Nghỉ	1978 Đà Nẵng		
x	Trần Thị Ngọc Hân	2010 Đà Nẵng		
x	Trần Thị Ngọc Diệp	2012 Đà Nẵng		

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43812.9	**Trần Văn Đông**	**1984 - Quảng Nam**	**Bình Lâm, Hiệp Đức,**	
Vợ =	Phạm Thị Liên	1987 - Bình Định		

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43813.9	**Trần Văn Hạ**	**1988 Quảng Nam**	**Bình Lâm, Hiệp Đức**	

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43814.9	**Trần Văn Thu**	**1993 Quảng Nam**	**Bình Lâm, Hiệp Đức**	

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43815.9	**Trần Văn Phương**	**1995 Quảng Nam**	**Bình Lâm, Hiệp Đức**	

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4382.8	**Trần Văn Thanh**	**…….. Quảng Nam**	**B/ Lâm, Hiệp Đức, Quảng Nam**	
Vợ =	Nguyễn Thị Ba	…….. Quảng Nam		
x	Trần Thị Sương	…….. Quảng Nam		
43821.9	Trần Văn Quỳ	1987 - Quảng Nam		
43822.9	Trần Văn Lộc	1990 - Quảng Nam		
x	Trần Thị Phúc	…….. Quảng Nam		
43823.9	Trần Văn Đức	1995 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43821.9	**Trần Văn Quỳ**	**1987 Quảng Nam**	**Bình Lâm, Hiệp đức, Quảng Nam**	
Vợ =	Trần Thị Trinh	1987 Quảng Nam		
438211.10	Trần Văn Hải Âu	2015		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
438211.10	**Trần Văn Hải Âu**	**2015**		

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43822.9	**Trần Văn Lộc**	**1990 Quảng Nam**	**B/lâm, Hiệp Đức,**	

PHÁI TƯ – CHI BA

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43823.9	**Trần Văn Đức**	**1995 Quảng Nam**	**B/lâm, Hiệp Đức,**	